

THEO DÕI THAY ĐỔI LỐI SỐNG của bệnh nhân THA-TĐ

BS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI - PKTQ

Bệnh nhân nữ sn 1969 , nội trợ
Địa chỉ: kp Chiêu Liêu, p.Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ
An, Bình Dương

Khám tại pk MEDIC từ 9/2013 đến 10/2026
(lịch sử khám được lưu lại như dưới đây)

Khám: 03/03/2016 08:30 ĐK: 03/03/2016 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (7.1) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ỔN ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yếu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 03/12/2015 08:25 ĐK: 03/12/2015 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (8.8) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ỔN ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yếu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 24/08/2015 09:08 ĐK: 24/08/2015 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (8.4) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ỔN ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yếu cầu cho toa lâu ngày. toa bổ sung vì nhà còn thuốc)
Khám: 30/05/2015 07:59 ĐK: 30/05/2015 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (7.3) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ỔN ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yếu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 06/03/2015 08:28 ĐK: 06/03/2015 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (7.5) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yếu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 07/01/2015 08:15 ĐK: 07/01/2015 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (10.7) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yếu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 24/10/2014 10:31 ĐK: 24/10/2014 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yếu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 19/08/2014 12:29 ĐK: 19/08/2014 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG ỔN. RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 17/06/2014 10:46 ĐK: 17/06/2014 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG ỔN. RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ,DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 16/04/2014 10:38 ĐK: 16/04/2014 10:38	Tổng Quát	Bs. Lâm Ngọc Thuần		dẫn tính mạch chân+tiểu đường type 2(5.03mmol/l)+ít ngủ
Khám: 17/02/2014 09:41 ĐK: 17/02/2014 09:41	Tổng Quát	Bs. Lâm Ngọc Thuần		tiểu đường type 2(6.83mmol/l)+rối loạn mỡ máu+dẫn tính mạch chân
Khám: 09/01/2014 10:43 ĐK: 09/01/2014 09:58	Tổng Quát	Bs. Lâm Ngọc Thuần		tiểu đường type 2(7.39mmol/l)+dẫn tính mạch chân+tê
Khám: 09/12/2013 10:01 ĐK: 09/12/2013 10:01	Tổng Quát	Bs. Lâm Ngọc Thuần		tiểu đường type 2(5.79mmol/l)+dẫn tính mạch chân+mắt ngủ
Khám: 05/11/2013 10:03 ĐK: 05/11/2013 09:01	Tổng Quát	Bs. Lâm Ngọc Thuần		tiểu đường type 2(6.72mmol/l)+đau cơ khớp+dẫn tính mạch chân
Khám: 07/10/2013 08:58 ĐK: 07/10/2013 08:58	Tổng Quát	Bs. Lâm Ngọc Thuần		rối loạn mỡ máu+tiểu đường type 2(6.35mmol/l)+đau cơ khớp
Khám: 19/09/2013 09:04 ĐK: 19/09/2013 06:40	Tổng Quát	Bs. Lâm Ngọc Thuần		viêm mũi dị ứng+tiểu đường type 2(20.42mmol/l)+rối loạn mỡ máu+đau cơ khớp

Khám: 06/07/2018 11:06 ĐK: 06/07/2018 11:02	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (8.5) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 08/05/2018 10:09 ĐK: 08/05/2018 10:04	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (10.4) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 09/03/2018 11:07 ĐK: 09/03/2018 10:59	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (8.7) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 03/01/2018 08:43 ĐK: 03/01/2018 08:43	Tổng Quát	Bs. CKI. Lương Thanh Bửu	ĐAI THẢO ĐƯỜNG TYP2 RỐI LOAN LIPID MÁU-GAN NM-ARFI F3 DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 04/11/2017 10:18 ĐK: 04/11/2017 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (7.6) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. GAN THÂM MỠ S2, ARFI GAN=F3, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 05/09/2017 09:21 ĐK: 05/09/2017 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (8.0) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. GAN THÂM MỠ S2, ARFI GAN=F2, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 04/08/2017 11:22 ĐK: 04/08/2017 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (18.1) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. GAN THÂM MỠ S2, ARFI GAN=F2, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN
Khám: 07/06/2017 10:10 ĐK: 07/06/2017 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (8.0) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. GAN THÂM MỠ S2, ARFI GAN=F2, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN (toa bổ sung vì nhà còn thuốc)
Khám: 08/05/2017 09:59 ĐK: 08/05/2017 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (16.9) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. DẪN TÍNH MẠCH CHÂN (toa bổ sung vì nhà còn thuốc)
Khám: 19/01/2017 08:29 ĐK: 19/01/2017 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (6.8) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ỔN. DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yêu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 28/10/2016 09:48 ĐK: 28/10/2016 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (8.6) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yêu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 26/07/2016 10:25 ĐK: 26/07/2016 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (7.0) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ. DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yêu cầu cho toa lâu ngày)
Khám: 01/06/2016 08:42 ĐK: 01/06/2016 00:00	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	TK TIỂU ĐƯỜNG (9.1) . RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ ỔN. DẪN TÍNH MẠCH CHÂN(bệnh nhân yêu cầu cho toa lâu ngày)

Khám: 01/08/2019 09:05 CĐ: 01/08/2019 09:01 ĐK: 01/08/2019 09:01	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TĂNG HUYẾT ÁP, TIỂU ĐƯỜNG (10.6), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOÀI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 04/05/2019 08:14 CĐ: 04/05/2019 08:14 ĐK: 04/05/2019 08:14	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (7.6), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOÀI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 05/04/2019 08:07 ĐK: 05/04/2019 08:07	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (16.6), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOÀI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 05/03/2019 11:03 ĐK: 05/03/2019 11:03	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (14.7), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOÀI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp TRIAD 5 đang khám
Khám: 02/01/2019 09:10 ĐK: 02/01/2019 09:10	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (8.9), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOÀI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp TRIAD 5 đang khám
Khám: 03/07/2019 14:34 CĐ: 02/01/2019 09:04 ĐK: 02/01/2019 09:04	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (11.5), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOÀI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 05/11/2018 10:50 ĐK: 05/11/2018 10:41	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (11.2), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOÀI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp TRIAD 5 đang khám
Khám: 06/09/2018 11:25 ĐK: 06/09/2018 11:22	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TIỂU ĐƯỜNG (12.7), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN/nhân giáp TRIAD 5 đang khám

Khám: 08/09/2020 08:06 CĐ: 08/09/2020 08:06 ĐK: 08/09/2020 07:28	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	- vẫn uống thuốc đều	TK TĂNG HUYẾT ÁP, HỖ VAN 2 LÁ 1 5/4, THIẾU SÂN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, TIỂU ĐƯỜNG (7.8), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S1, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOẢI HÓA CỘT SÔNG THẮT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 03/07/2020 07:28 CĐ: 03/07/2020 07:28 ĐK: 03/07/2020 06:30	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	- tái khám : còn thuốc	TK TĂNG HUYẾT ÁP, HỖ VAN 2 LÁ 1 5/4, THIẾU SÂN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, TIỂU ĐƯỜNG (10.1), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOẢI HÓA CỘT SÔNG THẮT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 21/04/2020 08:26 CĐ: 21/04/2020 08:26 ĐK: 21/04/2020 07:17	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	- tái khám : ổn	TK TĂNG HUYẾT ÁP, HỖ VAN 2 LÁ 1 5/4, THIẾU SÂN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, TIỂU ĐƯỜNG (8.3), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOẢI HÓA CỘT SÔNG THẮT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 06/02/2020 08:00 CĐ: 06/02/2020 07:55 ĐK: 06/02/2020 07:42	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TĂNG HUYẾT ÁP, THIẾU SÂN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, TIỂU ĐƯỜNG (11.1), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOẢI HÓA CỘT SỐNG THẮT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 06/12/2019 08:39 CĐ: 06/12/2019 08:34 ĐK: 06/12/2019 08:27	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TĂNG HUYẾT ÁP, THIẾU SÂN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, TIỂU ĐƯỜNG (10.9), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOẢI HÓA CỘT SỐNG THẮT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi
Khám: 01/10/2019 11:12 CĐ: 01/10/2019 11:12 ĐK: 01/10/2019 11:12	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh		TK TĂNG HUYẾT ÁP, TIỂU ĐƯỜNG (6.9), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S2, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TÍNH MẠCH CHÂN, THOẢI HÓA CỘT SÔNG THẮT LƯNG /nhân giáp keo đang theo dõi

Khám: 13/04/2022 08:29 CĐ: 13/04/2022 08:29 ĐK: 13/04/2022 07:29	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		TIỂU ĐƯỜNG(9,32MMOL/L)
Khám: 12/01/2022 08:23 CĐ: 12/01/2022 08:23 ĐK: 12/01/2022 07:58	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		TIỂU ĐƯỜNG(9,94MMOL/L)
Khám: 08/11/2021 08:57 CĐ: 08/11/2021 07:03 ĐK: 08/11/2021 06:49	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai	HIỆN KTC GI	TIỂU ĐƯỜNG(21, 26MMOL/L)
Khám: 09/06/2021 08:28 CĐ: 09/06/2021 08:28 ĐK: 09/06/2021 07:59	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		TĂNG HUYẾT ÁP, TIỂU ĐƯỜNG(7,84MMOL/L) XƠ VỮA ĐÔNG MẠCH, GAN THÂM MỠ
Khám: 10/04/2021 09:56 CĐ: 10/04/2021 09:56 ĐK: 10/04/2021 09:17	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	- còn thuốc - chưa uống thuốc huyết áp 10/12/2020 05/02/2021 10/04/2021	TK TĂNG HUYẾT ÁP, HỖ VAN 2 LÁ 1/4, THIỂU SẢN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, XƠ VỮA ĐÔNG MẠCH CÀNH, TIỂU ĐƯỜNG (8.4), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S1, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TĨNH MẠCH CHÂN, THOẠI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp TIRAD 4 đang theo dõi
Khám: 05/02/2021 07:51 CĐ: 05/02/2021 07:51 ĐK: 05/02/2021 07:11	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	- còn thuốc - chưa uống thuốc huyết áp 10/12/2020 05/02/2021	TK TĂNG HUYẾT ÁP, HỖ VAN 2 LÁ 1/4, THIỂU SẢN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, XƠ VỮA ĐÔNG MẠCH CÀNH, TIỂU ĐƯỜNG (7.9), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S1, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TĨNH MẠCH CHÂN, THOẠI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp TIRAD 4 đang theo dõi
Khám: 10/12/2020 09:09 CĐ: 10/12/2020 09:09 ĐK: 10/12/2020 07:07	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	- còn thuốc - chưa uống thuốc huyết áp 10/12/2020	TK TĂNG HUYẾT ÁP, HỖ VAN 2 LÁ 1,5/4, THIỂU SẢN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, XƠ VỮA ĐÔNG MẠCH CÀNH, TIỂU ĐƯỜNG (8.7), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S1, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TĨNH MẠCH CHÂN, THOẠI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp TIRAD 4 đang theo dõi
Khám: 07/11/2020 08:35 CĐ: 07/11/2020 08:33 ĐK: 07/11/2020 07:35	Tổng Quát	Bs. CKI. Nguyễn Thị Hồng Anh	- còn thuốc - chưa uống thuốc huyết áp	TK TĂNG HUYẾT ÁP, HỖ VAN 2 LÁ 1,5/4, THIỂU SẢN NHE ĐÔNG MẠCH CỘT SỐNG TRÁI, XƠ VỮA ĐÔNG MẠCH CÀNH, TIỂU ĐƯỜNG (13.7), RỐI LOAN CHUYỂN HÓA MỠ, GAN THÂM MỠ S1, FIBROSIS GAN=F2 chuyển F0, DẪN TĨNH MẠCH CHÂN, THOẠI HÓA CỘT SỐNG THẤT LƯNG /nhân giáp TIRAD 4 đang

Khám: 05/10/2026 07:27 CĐ: 05/10/2026 07:27 ĐK: 05/10/2026 07:18	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai	TÌNH TIẾP XÚC TỐT, TIM ĐỀU, PHỔI TRONG, BỤNG MỀM, KHÔNG ĐIỂM ĐAU KHU TRÚ, GAN LÁCH KHÔNG SỠ CHẠM	ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (7,93 MMOL/L)
Khám: 09/07/2026 07:38 CĐ: 09/07/2026 07:38 ĐK: 09/07/2026 07:13	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (8,19 MMOL/L)
Khám: 15/04/2026 15:19 CĐ: 15/04/2026 06:29 ĐK: 15/04/2026 06:27	Tổng Quát	Bs. CKI. Đoàn Thị Ngọc Đào	TÌNH TIẾP XÚC TỐT, TIM ĐỀU, PHỔI TRONG, BỤNG MỀM, KHÔNG ĐIỂM ĐAU KHU TRÚ, GAN LÁCH KHÔNG SỠ CHẠM	ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2
Khám: 08/05/2025 07:04 CĐ: 08/05/2025 07:04 ĐK: 08/05/2025 06:43	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (18,73 MMOL/L)
Khám: 20/01/2025 07:34 CĐ: 20/01/2025 07:33 ĐK: 20/01/2025 07:15	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (15,95 MMOL/L)
Khám: 06/11/2024 10:37 CĐ: 06/11/2024 07:15 ĐK: 06/11/2024 06:43	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (17,05MMOL/L). DẪN TÍNH MẠCH SÂU 2CHÂN
Khám: 08/08/2024 07:10 CĐ: 08/08/2024 07:10 ĐK: 08/08/2024 06:57	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (17,97 MMOL/L)
Khám: 28/02/2024 09:37 CĐ: 28/02/2024 06:58 ĐK: 28/02/2024 06:15	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (11,47 MMOL/L)
Khám: 08/11/2023 06:55 CĐ: 08/11/2023 06:52 ĐK: 08/11/2023 06:28	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (16,3 MMOL/L)
Khám: 02/08/2023 07:10 CĐ: 02/08/2023 07:10 ĐK: 02/08/2023 06:28	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (7,93 MMOL/L)
Khám: 20/04/2023 07:01 CĐ: 20/04/2023 07:01 ĐK: 20/04/2023 06:34	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (7,7 MMOL/L)
Khám: 17/01/2023 08:10 CĐ: 17/01/2023 08:10 ĐK: 17/01/2023 07:47	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (12,65 MMOL/L)
Khám: 06/10/2022 07:25 CĐ: 06/10/2022 07:25 ĐK: 06/10/2022 06:42	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (8,56 MMOL/L)
Khám: 07/07/2022 08:23 CĐ: 07/07/2022 08:23 ĐK: 07/07/2022 07:57	Tổng Quát	Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai		ĐÁI THẢO ĐƯỜNG TYPE 2 (9,02 MMOL/L)

HbA1C (HPLC)¹:	*	
HbA1c (IFCC)	116.7 H	(20 - 47.5 mmol/mol)
HbA1c (NGSP)	12.83 H	(4.0 - 6.50 %A1C)
Glucose (mmol/L) (FPG)¹	17.97 H	(3.90 - 5.60 mmol/L)
Glucose (mg/dL)	323.5 H	(70.2 - 100.8 mg/dL)
MICRO.ALB/Urine (Quantitative):	*	
Micro Albumine/CRE	129.3 H	(< 30 mg/g)
*Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*	
Creatinin/Serum ²	0.640	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)
eGFR (CKD-EPI)	104	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)
LDL Cholesterol ²	5.54 H	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)
	.	(Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)
gian duyệt: 06:12:12 08/08/2024	In lần 1: 06:12:45 08/08/2024	
ời duyệt: ThS.BS.Nguyễn Bảo Toàn	Trưởng khoa xét nghiệm	

HbA1C (HPLC)¹:	*	
HbA1c (IFCC)	101.1 H	(20 - 47.5 mmol/mol)
HbA1c (NGSP)	11.40 H	(4.0 - 6.50 %A1C)
Glucose (mmol/L) (FPG)¹	17.05 H	(3.90 - 5.60 mmol/L)
Glucose (mg/dL)	306.9 H	(70.2 - 100.8 mg/dL)
MICRO.ALB/Urine (Quantitative):	*	
Micro Albumine/CRE	73.79 H	(< 30 mg/g)
*Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*	
Creatinin/Serum ²	0.700	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)
eGFR (CKD-EPI)	102	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)
LDL Cholesterol ²	4.91 H	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)
	.	(Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)
gian duyệt: 05:52:46 06/11/2024	In lần 1: 05:52:50 06/11/2024	
ời duyệt: ThS.BS.Nguyễn Bảo Toàn	Trưởng khoa xét nghiệm	

HbA1C (HPLC)¹:	*	
HbA1c (IFCC)	119.6 H	(20 - 47.5 mmol/mol)
HbA1c (NGSP)	13.09 H	(4.0 - 6.50 %A1C)
Glucose (mmol/L) (FPG)¹	15.95 H	(3.90 - 5.60 mmol/L)
Glucose (mg/dL)	287.1 H	(70.2 - 100.8 mg/dL)
MICRO.ALB/Urine (Quantitative):	*	
Micro Albumine/CRE	66.28 H	(< 30 mg/g)
LDL Cholesterol ²	4.96 H	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)

gian duyệt: 06:47:27 20/01/2025
 duyệt: ThS.BS.Nguyễn Bảo Toàn

In lần 1: 06:47:30 20/01/2025
 Trưởng khoa xét nghiệm

Creatinin/Serum²	0.621	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)
eGFR (CKD-EPI)	104	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)
LDL Cholesterol²	3.98	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)

6:19:23 08/05/2025

In lần 1: 06:19:33 08/05/2025

HbA1C (HPLC)¹:	*		QTSH0
HbA1c (IFCC)	80.4 H	(20 - 38.80 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	9.51 H	(4.0 - 5.70 %A1c)	
Glucose (mmol/L) (FPG)¹	10.94 H	(3.90 - 5.60 mmol/L)	QTSH0
Glucose (mg/dL)	196.9 H	(70.2 - 100.8 mg/dL)	
MICRO.ALB/Urine (Quantitative):	*		QTSH0
Micro Albumine/Creat	43.08 H	(< 30 mg/g)	
LDL Cholesterol ²	4.53 H	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)	QTSH0

gian duyệt: 06:36:55 13/08/2025

In lần 1: 06:36:59 13/08/2025

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	2	(0 - 10)	
Bacteria	0	(0 - 130)	
III. SINH HOÀ - BIOCHEMISTRY			
HbA1C (HPLC) ¹ :	*		QTS1012
HbA1c (IFCC)	84.37 H	(20 - 38.80 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	9.87 H	(5.0 - 5.70 %A1c)	
Glucose (mmol/L) (FPG) ¹	7.42 H	(5.00 - 5.60 mmol/L)	QTS1001
Glucose (mg/dL)	133.6 H	(70.2 - 100.8 mg/dL)	
IONOGRAMME ² :	*		QTS1067
Na	137.7	(130 - 145 mmol/L)	

I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
ESR (VS):	*		
h-1	29 H	(F < 25 mm)	
h-2	62 H	(F < 50 mm)	
(CÔNG THỨC MÁU) ¹	*		
WBC	10.46	(4.0 - 10.5)10 ⁹ /L	
% Neu	42.8	(40 - 74 %)	
% Lym	47.7	(19 - 48 %)	
% Mono	7.9	(3 - 9 %)	
% Eos	1.4	(0 - 7 %)	
% Baso	0.2	(0 - 1.5 %)	
# Neu	4.48	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	4.98 H	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.83	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.15	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.02	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	4.36	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	
Hb	13.2	(12.0 - 18.0 g/dL)	
Hct	38.1	(35 - 52 %)	
MCV	87.6	(80 - 100 fL)	
MCH	30.3	(26 - 32 pg)	
MCHC	34.6	(32 - 36 g/dL)	
RDW	12.9	(11.0 - 15.7%)	
PLT	391	(150 - 400)10 ⁹ /L	

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ
Creatinin/Serum ²	0.595	(Nam: 0.6 - 1.3; Nữ: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTS1003
eGFR (CKD-EPI)	105	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol ²	3.66	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)	QTS1004
		(Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)	
HDL Cholesterol ²	1.26	(≥ 1.55; Ngưỡng: 1.04-1.54 mmol/L)	QTS1005
		(Thấp: < 1.04)	
Triglycerides ¹	5.96 H	(<1.70; Ngưỡng: 1.70-2.25 mmol/L)	QTS1006
		(Cao: 2.26 - 5.64; Rất cao ≥ 5.65)	
Cholesterol, Total ¹	7.00 H	(<5.18; Ngưỡng: 5.18-6.21 mmol/L)	QTS1007
		(Cao: ≥ 6.22)	
Lipoprotein (a) (nmol/L)	<7.00	(≤ 105 nmol/L)	
Lipoprotein (a) (mg/dL)	<4.97	(≤ 50 mg/dL)	
GGT ¹	24.26	(Nam < 55 U/L, Nữ < 36 U/L)	QTS1008
SGOT (AST) ¹	19.62	(< 35 U/L)	QTS1009
SGPT (ALT) ¹	17.80	(< 30 U/L)	QTS1010
IV. MIỀN DỊCH - IMMUNOLOGY			
Ferritin ¹	368.0 H	(Nữ: 10 - 291 ng/mL)	QTM1001
TSH u.sensitive (3rd G) ¹	2.55	(0.32 - 5 µIU/mL)	QTM1002
Free T4 ² (Roche)	1.58	(0.92 - 1.68 ng/dL)	QTM1003
Troponin-T hs (Roche) ¹	3.43	(< 14 ng/L)	QTM1004
sAg (Định tính, qualitative) ¹	Âm tính S/CO	(S/Co < 1)	QTM1005
HBs (Định lượng, quantitative) ²	200.1 H	(≥ 10 mIU/mL)	QTM1006
Anti HCV (Định tính, qualitative) ¹	Âm tính S/CO	(S/Co < 1)	QTM1007

IONOGRAMME ² :	*	
Na	137.7	(130 - 145 mmol/L)
K	5.55 H	(3.40 - 5.1 mmol/L)
Ca	2.35	(2.1 - 2.80 mmol/L)
Cl	100.8	(96 - 108 mmol/L)
Iron (Sắt/HT) ²	95.69	(50 - 168 µg/dL)
RF (Quantitative)	<10.00	(≤ 14 IU/mL)
Uric Acid/Serum ¹	5.42	(Nam: 3.4 - 7.0; Nữ: 2.4 - 5.7 mg/dL)
Magnesium(Mg) ²	0.672	(0.53 - 1.11 mmol/L)
hs CRP	1.07	(≤ 3 mg/L)
Urea/ Serum ¹	26.81	(15 - 49 mg/dL)
*Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*	

1)Chemistry (Sinh Hóa) :		*
Glucose	Âm tính	(mmol/L)
Ketone	Âm tính	(<0.5 mmol/L)
Bilirubin	Âm tính	(µmol/L)
Urobilinogen	Âm tính	(µmol/L)
Color	Vàng	
Clarity	Trong	
Spe-Gravity	1.011	(1.005-1.030)
pH	7.5	(4.6-8.0)
Albumin	80	(mg/L)
Protein	0.15	(g/L)
Alb/Creat ratio-ACR (bản định lượng)	150	(Bình thường < 30 mg/gCr)
Pro/Creat ratio-PCR (bản định lượng)	300	(Bình thường < 150 mg/gCr)
Blood	Âm tính	(Âm tính)
Leucocytes	Âm tính	(Âm tính)
Nitrite	Âm tính	(Âm tính)
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):		(particles/µL)
Red Blood Cells	0	(0 - 15)
Leucocytes	3	(0 - 15)
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)

Xn ngày 15/04/2026

Họ tên: **Phái: Nữ**
Ngày tháng năm sinh: **1969** Quốc tịch:
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu: **Lưu 1** BS yêu cầu: **BS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI**
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu** Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
HbA1C (HPLC)¹:	*		QTS012
HbA1c (IFCC)	90.38 H	(20 - 38.80 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	10.42 H	(4.0 - 5.70 %A1c) Quyết định 5481/QĐ-BYT 2020	
Glucose (mmol/L) (FPG)¹	8.19 H	(3.90 - 5.60 mmol/L)	QTS001
Glucose (mg/dL)	147.4 H	(70.2 - 100.8 mg/dL) Quyết định 5481/QĐ-BYT 2020	
MICRO.ALB/Urine (Quantitative):	*		QTS099
Micro Albumin/Creat	152.0 H	(< 30 mg/g)	
LDL Cholesterol ²	3.69	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L) (Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)	QTS093

Thời gian duyệt: 06:23:12 09/07/2026
Người duyệt: ThS.BS.Nguyễn Bảo Toàn

In lần 1: 06:23:20 09/07/2026
Trưởng khoa xét nghiệm

Tran
ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn

Họ tên: **Phái: Nữ**
Ngày tháng năm sinh: **1969** Quốc tịch:
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu: **Lưu 1** BS yêu cầu: **BS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI**
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu** Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
HbA1C (HPLC)¹:	*		QTS012
HbA1c (IFCC)	82.19 H	(20 - 38.80 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	9.67 H	(4.0 - 5.70 %A1c) Quyết định 5481/QĐ-BYT 2020	
Glucose (mmol/L) (FPG)¹	7.93 H	(3.90 - 5.60 mmol/L)	QTS001
Glucose (mg/dL)	142.7 H	(70.2 - 100.8 mg/dL) Quyết định 5481/QĐ-BYT 2020	
MICRO.ALB/Urine (Quantitative):	*		QTS099
Micro Albumin/Creat	85.41 H	(< 30 mg/g)	
LDL Cholesterol ²	3.41	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L) (Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)	QTS093

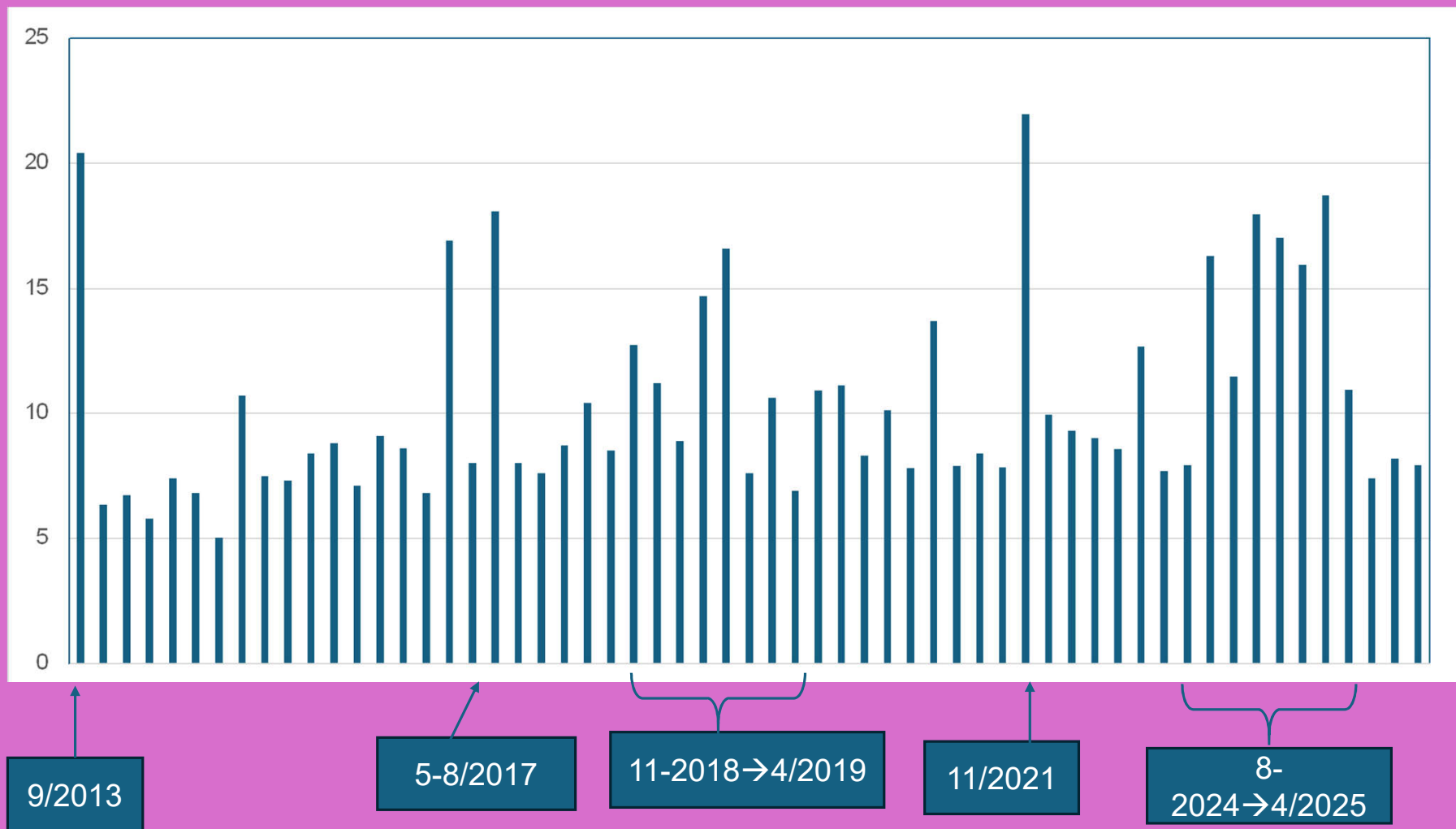
Thời gian duyệt: 06:28:05 05/10/2026
Người duyệt: ThS.BS.Nguyễn Bảo Toàn

In lần 1: 06:28:12 05/10/2026
Trưởng khoa xét nghiệm

Tran
ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn

Xn hiện tại

ĐƯỜNG
G
HUYẾT
ĐÓI
mmol/L



khám tại MEDIC từ 2013-2026



KẾT QUẢ X QUANG

1674022

Họ và tên : Số KTC : 1 ID: 1674022
Địa chỉ : Số TT : 348
BS chỉ định : Ngày ĐK : 15/04/2026
Giờ ĐK : 07:39 AM KQ : 08:16 AM

Chẩn đoán sơ bộ : KIỂM TRA TỔNG QUÁT
XQ Lồng Ngực T/N [In Giấy]

Thành Ngực : Không có ảnh bất thường
Màng Phổi : Không có ảnh bất thường
Trung Thất : Không có ảnh bất thường
Tim : Không có ảnh bất thường
Động Mạch Chủ : Không có ảnh bất thường
Huyết Phế Quản : Không có ảnh bất thường
Phổi : Không có ảnh bất thường
Cơ hoành : Không có ảnh bất thường

Cảm nghĩ : KHÔNG PHÁT HIỆN BỆNH LÝ TRÊN PHIM XQ NGỰC (NORMAL CHEST FILM)

Đề nghị :

Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Bác sĩ X Quang

Bs. CKII. Hồ Chí Trung



ĐIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÁN (DIGITAL ELECTRO CARDIOGRAPHY)

1674022

ID : 1674022 STT : 227
Bệnh nhân :
Địa chỉ :
Bác sĩ chỉ định : Bs. Nguyễn Thị Tuyết Mai Ngày ĐK : 15/04/2026 06:55
Chẩn đoán sơ bộ :

PHÂN TÍCH ECG (ANALYSIS) :

aQRS: 75 Rhythm: XOANG Rate: 100 Interval: PR: 0.14 QRS: 0.08 QT: 0.32
PWave : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT
QRS Complex : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT
ST Segments : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT
TWave : Ext. Leads DET/D3AVF
: Pre. Leads T BIẾN ĐỘ THẤP /V5V6
UWave : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT

KẾT LUẬN : THEO DÕI THIỂU NĂNG VẠNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15/04/2026 08:38
(Bác sĩ đã ký)

Bs. Nguyễn Thị Bạch Tuyết



khác.)

USX0401

PHIẾU CHẨN ĐOÁN TẾ BÀO HỌC

MS : C2025003088

Bệnh nhân : 1674022 1969 Nữ
Địa chỉ :
Bác sĩ : BS CK 2 NGUYỄN TUẤN CƯỜNG Bệnh viện : CTTNHHYT HÒA HẢO

Chẩn đoán sơ bộ : Nhân thủy trái giáp có vôi hóa TIRADS 4

Ngày nhận mẫu : 09/05/2025 Ngày trả KQ: 10/05/2025

CHẤT THỦ : Tế bào học qua chọc hút bằng kim ở tổn thương của tuyến giáp.

ĐẶC ĐIỂM TẾ BÀO :

Mẫu thử gồm các tế bào biểu mô lành tính của tuyến giáp trên nền hồng cầu, ít chất keo. Các tế bào này có nhân tròn, đồng dạng.

KẾT LUẬN : PHÌNH GIÁP (ADENOMATOUS GOITRE)
PHÂN LOẠI THEO HỆ THỐNG BETHESDA: NHÓM II

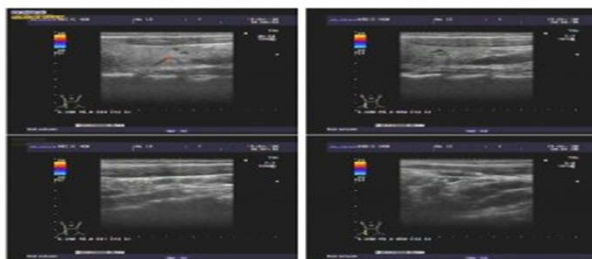


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09/05/2025

GS BS. Nguyễn Sào Trung

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM VÙNG CỔ

- TUYẾN GIÁP: kích thước bình thường, nền giáp cấu trúc echo dày, đồng nhất, hai thủy có nang $d=4$ phân bố mạch máu bình thường.
- HẠCH CỔ: Góc hàm hai bên có hạch, hạch nhỏ, còn rốn hạch, $d=9-10\text{mm}$
- TUYẾN MANG TAI, DƯỚI HẠM, DƯỚI LƯỚI: bình thường.
- PHẦN MỀM CỔ (Da, mô dưới da, cân cơ), THỰC QUẢN CỔ: chưa thấy bất thường.



KẾT LUẬN:

NANG GIÁP HAI THỦY (TI-RADS 2)
HẠCH GÓC HÀM HAI BÊN, THEO DÕI HẠCH VIÊM

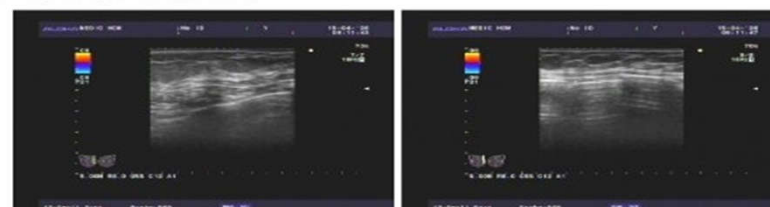
Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15/04/2026 08:29
(Bác sĩ đã ký)

[Signature]

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM TUYẾN VU MÀU

- MÔ TUYẾN VU HAI BÊN DÂY TRUNG BÌNH.
- KHÔNG U VÀ TỔN THƯƠNG VIÊM.
- KHÔNG DẪN ỐNG TUYẾN.
- KHÔNG HẠCH BỆNH LÝ HẠI NÁCH.



KẾT LUẬN:

SIÊU ÂM TUYẾN VU CHƯA THẤY BẤT THƯỜNG

Đề nghị:

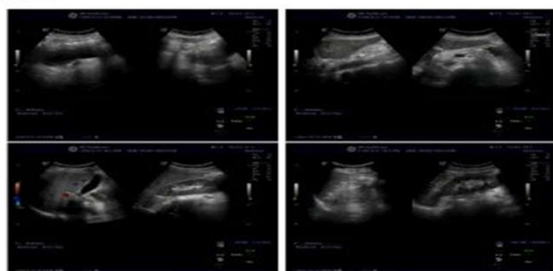
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15/04/2026 08:32
(Bác sĩ đã ký)

[Signature]

Bs. Lâm Thị Lệ Hằng

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Gan bờ đều, cấu trúc đồng dạng, echo dày, giảm âm vùng sâu, không thấy sang thương khu trú.
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TUY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LẠCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: không sỏi, không ứ nước. THẬN T: không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không búi, vách mỏng.
- Vùng chậu không u.
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng.
- Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN:

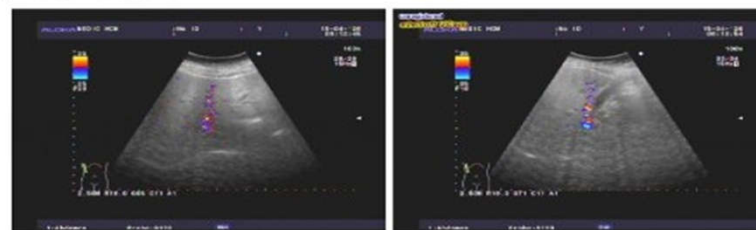
GAN NHIỄM MỜ NHẸ.

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06/11/2024 06:33
(Bác sĩ đã ký)

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: echo dày, giảm âm vùng sâu, không sang thương khu trú.
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TUY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LẠCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: không sỏi, không ứ nước. THẬN T: không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không búi, vách mỏng.
- Vùng chậu không u.
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng.
- Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN:

GAN NHIỄM MỜ

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15/04/2026 08:36
(Bác sĩ đã ký)

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM DOPPLER MẠCH MÁU CHÂN

1. Hệ động mạch có dòng chảy từ động mạch chậu , xuống động mạch đùi , động mạch khoeo , động mạch chày sau và động mạch mu chân hai bên : thành mạch dẻo dai , không hẹp , vận tốc dòng chảy bình thường.
 2. Hệ tĩnh mạch sâu hai chân từ tĩnh mạch chậu xuống tĩnh mạch đùi , tĩnh mạch khoeo , tĩnh mạch chày trước , tĩnh mạch chày sau hai bên dẫn , có dòng trào ngược nhẹ qua van TM khoeo/ NP , dễ xẹp hoàn toàn , không huyết khối.
- Tĩnh mạch hiển lớn hai bên có đường kính đoạn thân = 3mm, không có dòng trào ngược, không huyết khối.
 - Tĩnh mạch hiển bé hai bên không có dòng trào ngược, không huyết khối



KẾT LUẬN: Dẫn tĩnh mạch sâu hai chi dưới, không huyết khối.

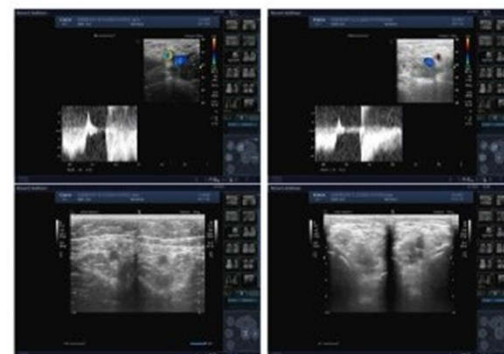
Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06/11/2024 10:16
(Bác sĩ đã ký)

Bs. Trần Thị Thanh Nga

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM DOPPLER MẠCH MÁU CHÂN

1. Hệ động mạch chân hai bên : thành mạch mềm mại , không hẹp , vận tốc dòng chảy bình thường.
 2. Hệ tĩnh mạch sâu hai chân: flow (+), dễ xẹp hoàn toàn, phổ hai thì theo nhịp hô hấp , tĩnh mạch khoeo hai bên dẫn , có dòng trào ngược nhẹ qua van/NP p=0,2s t=0,4s , dễ xẹp hoàn toàn , không huyết khối.
- Tĩnh mạch hiển lớn hai bên có đường kính đoạn thân không dẫn, không có dòng trào ngược, không huyết khối.
 - Tĩnh mạch hiển bé hai bên không có dòng trào ngược, không huyết khối
- 3 không viêm tụ dịch hai gối, cổ chân.



KẾT LUẬN: -Dẫn tĩnh mạch sâu hai chân, không huyết khối.

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15/04/2026 09:30
(Bác sĩ đã ký)

Bs. CKII. Phan Thanh Hải Phương

QUÁ TRÌNH THEO DÕI

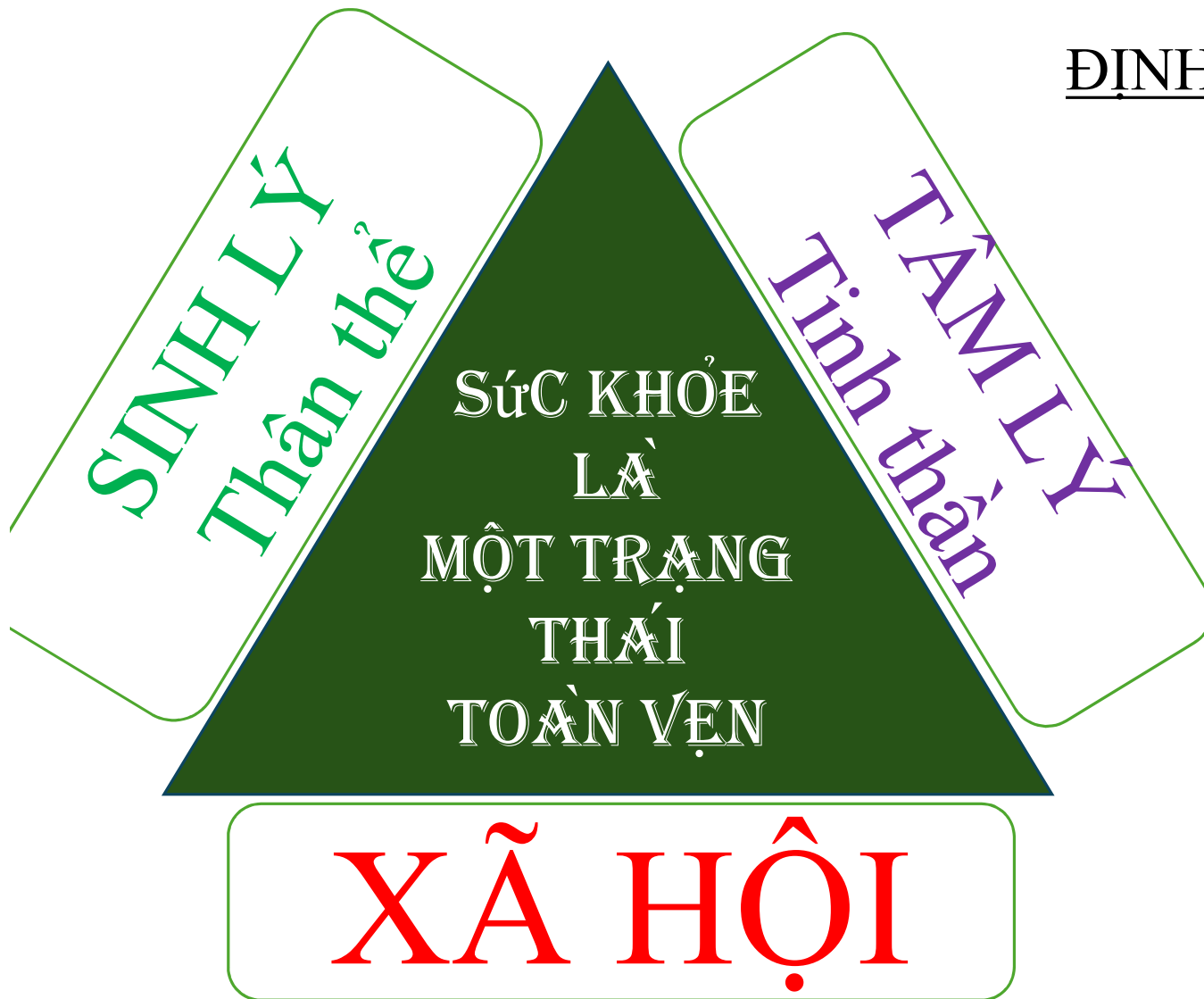
- ❑ Kéo dài từ 2013 – 2026 : nhiều bs tham gia điều trị, theo dõi
- ❑ đường huyết đói dao động nhiều 5,03 – 21,26 HbA1c 13,09 – 9,5
- ❑ Gan thẫm mỡ từ F3 – F2 – F0 (9/2017 - 3/2018)
- ❑ Đường huyết sau ăn thỉnh thoảng bn tự đo nhưng không tổng kết được số liệu
- ❑ Bs gần như không thể kiểm soát và biết được lối sống thực sự của bn...họ nói sao ta chỉ biết vậy
- ❑ Đến cuối 2018 phát hiện THA, uống thuốc và theo dõi đến 6/2021: thời gian này bn có điều trị thuốc với viện yhdt sau hơn 1 năm ngưng thuốc tây HA ổn định $\leq 130/80$
(tái khám 5/10/2026: HA 125/72 – 70)
- ❑ Hiện tại ĐH đói theo dõi tạm ổn 7,42 mmol/L , cân nặng 58kg (trước đây >65kg) / cao 1m54
HbA1c = 9,8

Mục tiêu hướng tới đưa HbA1c < 7 :

là một quá trình điều chỉnh lối sống hơn là từ thuốc

Bs hướng dẫn bn tự theo dõi nếu họ tuân thủ & giữ kỷ luật thì dễ đạt đến mục tiêu

ĐỊNH NGHĨA CỦA WHO



Không ốm
đau bệnh tật



THỞ
KẾT NỐI

VẬN ĐỘNG
TU THỂ PHÙ HỢP

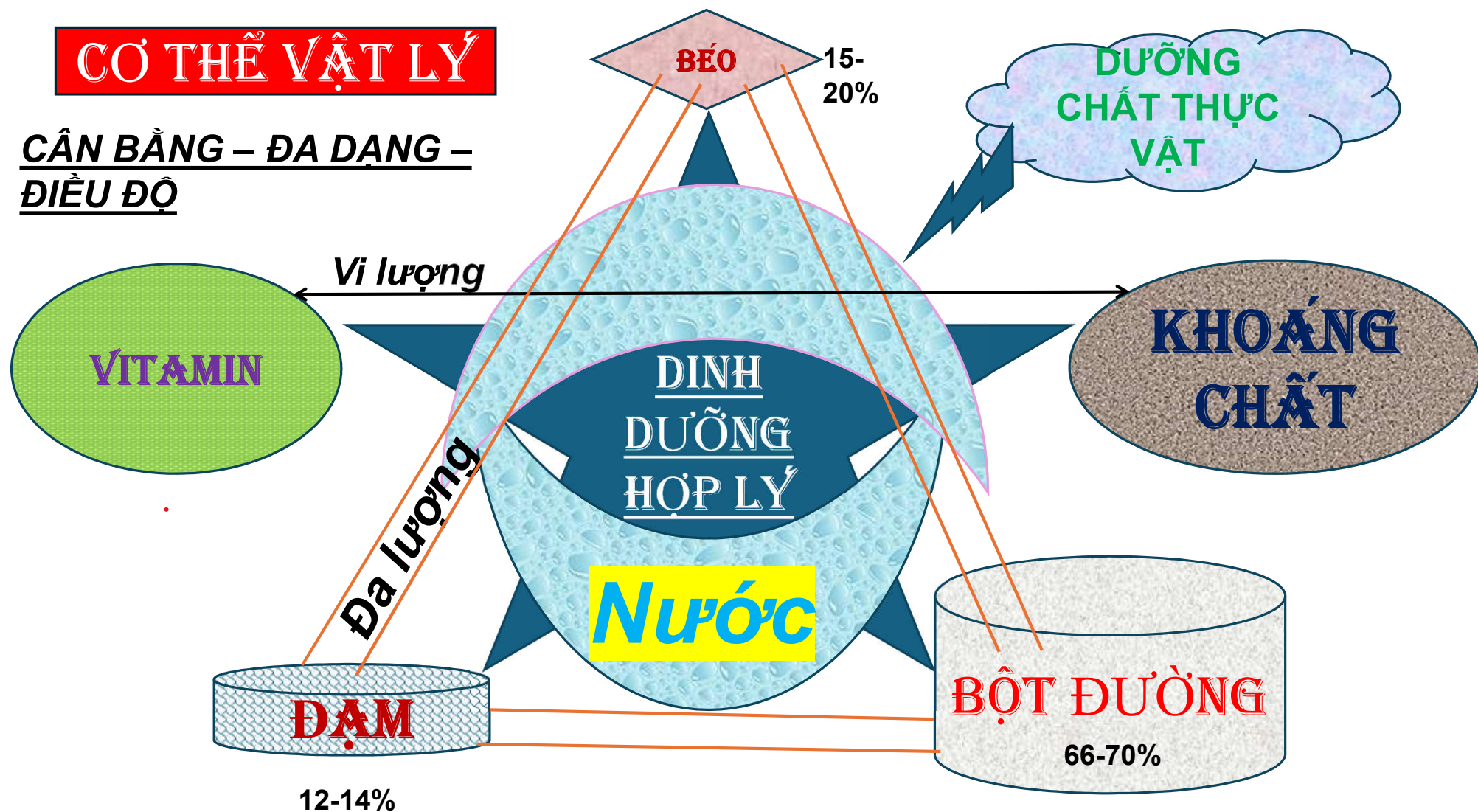
SỨC KHỎE TỐI ƯU

NGỦ NGHỈ
STRESS

CHẾ ĐỘ ĂN & TIÊU
HÓA
CẤP ẨM

CƠ THỂ VẬT LÝ

CÂN BẰNG – ĐA DẠNG –
ĐIỀU ĐỘ



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam 2026, Bộ Y Tế, Viện Dinh Dưỡng

- WHO: <https://www.emro.who.int/health-topics/macronutrients/introduction.html>

